TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày: 27-4-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Tô Thị Ngọc Phượng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Nhung

2. Ông Hồ Lê Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Mạnh Hải – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2020/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Trần Đinh Quốc B., sinh ngày 05/02/2002, tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: Không nơi đăng ký thường trú; chỗ nở: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ và bà Trần Thị Thanh T.; hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/12/2019

- Bị hại:

1. Ông Nguyễn Thái Q., sinh năm: 1994; Trú tại: Ấp X, xã Y, huyện Vũng Liêm, tỉnh Vĩnh Long; nơi ở: xã Y1, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

2. Ông Vũ Quốc K., sinh năm: 1989; trú tại: ấp Y2, xã Z, huyện Tân Hiệp, tỉnh Kiên Giang; nơi ở: đường Y3, phường Z, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Ông Trần Thanh S., sinh năm: 1973; trú tại: Đường Y3, phường Tân Sơn Nhì, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi ở: đường Y4, phường Tân Thành, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị B., sinh năm: 1985; trú tại: Ấp B, xã H, huyện Cai Lậy, tỉnh Bến Tre; nơi ở: Đường M, xã P, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

2. Bà Hoàng Thị Mỹ H.; trú tại: đường X3, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt)

3. Ông Ngô Chí L., sinh năm: 1987; trú tại: đường X4, phường Y4, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

4. Ông Nguyễn Đăng Q., sinh năm: 1996; thường trú: Chung cư X5, Phường Y5, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

5. Ông Bùi Văn K., sinh năm: 1991; trú tại: đường X6, phường Y6, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

6. Ông Từ Tấn P., sinh năm: 2004; thường trú: đường X7 , phường Y7, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Đinh Quốc Bảo*: Ông Vũ Tấn Tân – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đinh Quốc B. là đối tượng không có nghề nghiệp và nơi ở ổn định do thiếu tiền tiêu xài nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Kết quả điều tra xác định Trần Đinh Quốc B. đã thực hiện hành vi phạm tội cụ thể như sau:

Vụ 1: Trần Đinh Quốc B. và Đoàn Hữu Ng. là bạn bè quen biết từ trước. Khoảng 12h ngày 28/5/2019, B. và Nghĩa gặp nhau tại tiệm bắn cá Hoàng Kim số 41 đường số 1, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân. Tại đây, B. rủ Ng. đi trộm cắp tài sản, Ng. đồng ý. Ng. điều khiển xe Yamaha Luvias (chưa rõ biển số) chở B. đi tìm tài sản để trộm cắp. Đến khoảng 13h cùng ngày, Ng. phát hiện xe gắn máy dạng Yamaha Sirius biển số 71C4-14658 của anh Nguyễn Thái Q. dựng trước nhà 101/86 Gò Dầu, phường Tân Quý, không ai trông coi nên chỉ cho B. thấy và dừng xe trước số 101/96 cảnh giới để B. xuống xe dùng đoản bẻ khóa công tắc và điều khiển xe biển số 71C4-14658 tẩu thoát cùng với Ng. về tiệm bắn cá Hoàng Kim. Sau đó B. nhờ Tài (chưa rõ lai lịch) bán xe trộm cắp được 5.500.000 đồng. B. cho Tài 300.000 đồng, trả tiền bắn cá 200.000 đồng, số tiền còn lại B. và Ng. chia đôi mỗi người 2.500.000 đồng và hiện đã tiêu xài hết.

Sau khi sự việc xảy ra anh Nguyễn Thái Q. đến Công an phường Tân Quý trình báo.

Theo kết luận định giá tài sản số 260 ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú chiếc xe Yamaha Sirius biển số 71C4-14658 thời điểm ngày 28/5/2019 trị giá 8.000.000 đồng.

Về phần dân sự anh Nguyễn Thái Q. yêu cầu bồi thường số tiền 8.000.000 đồng.

Qua truy xét đã mời B. và Ng. lên làm việc nhưng do không thu hồi được tài sản nên Cơ quan điều tra đã cho gia đình bảo lãnh. Sau đó B. và Nghĩa đã bỏ địa phương đi nên không làm việc được. Đến ngày 20/12/2019, Cơ quan điều tra đã bắt được B. theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số 72.

Vụ 2: Khoảng 15h ngày 28/5/2019, Trần Đinh Quốc B. điều khiển xe Yamaha Luvias (chưa rõ biển số) chở Trần Minh T. (sinh ngày 02/12/2004) và Huỳnh Thanh V. đến trước số 304 Tân Hương, phường Tân Quý, quận Tân Phú thì phát hiện xe Yamaha Exciter Biển số 68F6-0922 của anh Vũ Quốc Kh. dựng trước nhà, không người trông coi. B. bàn với T., V. là B. sẽ lấy trộm xe trên, T. và V. đứng ngoài cảnh giới. Nói xong, B. dừng xe ngay sau xe Exciter để Vy xuống quan sát. Thấy trong nhà có người nhưng không có ai để ý coi xe nên V. nói lại cho B. biết. B. liền xuống xe dùng đoản bẻ khóa xe (lúc này T. điều khiển xe Luvias chở V. qua trước số 312 Tân Hương đứng đợi B.). Sau khi bẻ được khóa xe, B. điều khiển xe Yamaha Exiciter biển số 68F6-0922 tẩu thoát về hướng đường Bình Long. Thấy vậy, T. điều khiển xe chở V. theo sau. Khi chạy về tiệm bắn cá Hoàng Kim, B. tháo biển số thật của xe cất giấu, thay biển số 50N3-0572 vào (B. xin của 01 thanh niên chưa rõ lai lịch). Vừa xong thì T. chở V. chạy đến rồi cả ba chở nhau bằng xe Luvias đi ăn uống. Trên đường đi, B. gặp Ngô Chí L. và chào bán chiếc xe Exciter trên cho L. Nghe B. nói xe không giấy tờ, biết là xe trộm cắp nên L. không mua. B. nhờ L. tìm người cầm xe với giá 8.000.000 đồng L. đồng ý. Sau đó B. điện cho Nguyễn Đăng Q. chạy xe Exciter trộm cắp được đến tiệm bắn cá số 10 đường số 8 phường Bình Hưng Hòa A, quận bình Tân để giao xe cho L. đi cầm. L. mang xe đến tiệm bắn cá số 232 Gò Xoài, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân cầm xe cho Bùi Văn K. với giá 13.000.000 đồng. K. lấy trước 1.300.000 đồng tiền lãi và đưa L. 11.700.000 đồng. L. về đưa cho Q. 8.000.000 đồng (do trừ 2.700.000 đồng tiền Q. chơi bắn cá thua và 1.000.000 đồng tiền công). Q. giữ lại 4.500.000 đồng tiêu xài cá nhân và chỉ đưa lại cho B. 3.500.000 đồng.

Sau khi cầm xe, K. tháo biển số 52N3-0572 ra thay biển số 59P1-07824 vào để sử dụng (do sợ L. biết mình sử dụng xe).

Sau khi sự việc xảy ra anh Vũ Quốc K. đến Công an phường Tân Quý trình báo.

Theo Kết luận định giá tài sản số 260 ngày 29/8/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú xe gắn máy dạng Exciter biển số 68F6-0922 vào thời điểm ngày 28/5/2019 trị giá 25.000.000 đồng.

Về phần dân sự, anh K. đã nhận lại chiếc xe trên và không có yêu cầu gì thêm.

Vụ 3: Khoảng 11 giờ ngày 15/12/2019 Trần Đinh Quốc B. đến tiệm game bắn cá số 252 đường số 8, phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân để chơi game thì gặp Từ Tấn P. (sinh ngày 25/5/2004), sau khi chơi hết tiền khoảng 14 giờ cùng ngày B. rủ P. đi trộm cắp tài sản, Phú đồng ý. Lúc này, B. mượn xe gắn máy biển số 56P2-1359 của một người tên Hiếu (chưa rõ lai lịch) và mượn 01 bộ đoản của một người (chưa rõ lai lịch) trong tiệm game để làm phương tiện và công cụ đi trộm cắp tài sản. Sau đó, B. điều khiển xe gắn máy trên chở Phú qua nhiều tuyến đường tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày khi đang lưu thông trên đường Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành, quận Tân Phú thì B. phát hiện 01 xe gắn máy hiệu Honda Lead biển số 59M1-011.22 của anh Trần Thanh S. dựng trên lề đường đối diện nhà số 128 Nguyễn Thái Học, phường Tân Thành, quận Tân Phú (có khóa cổ xe nhưng không người trông coi) nên B. nói P. trộm cắp xe gắn máy này, P. đồng ý. B. dừng xe cách vị trí xe của anh S. khoảng 05 mét và nói P. ngồi trên xe cảnh giới còn B. đi đến dùng đoản bẻ ổ khóa xe biển số 59M1-011.22 thì đầu đoản bị gãy. Lúc này, B. kêu P. lại dắt xe trên, còn B. điều khiển xe gắn máy dạng Dream biển số 56P2-1359 dùng chân đẩy P. ngồi trên xe gắn máy vừa trộm được tẩu thoát. Khi cả hai đến trước nhà số 203A đường số 8, phường Bình Hưng Hòa A, quận Bình Tân thì dừng lại, B. nói P. vào tiệm game bắn cá tìm người bán xe gắn máy. Sau khi P. đi thì B. điện thoại cho Vũ (chưa rõ lai lịch) nhờ bán xe gắn máy vừa trộm được. Khoảng 30 phút sau thì Vũ cùng 02 đối tượng (chưa rõ lai lịch) đến và B. bán xe gắn máy biển số 59M1-011.22 với giá 5.500.000 đồng. Sau khi nhận được số tiền trên, B. cho Vũ 300.000 đồng, chia cho P. 1.500.000 đồng, số tiền còn lại B. tiêu xài cá nhân hết. Sau khi sự việc xảy ra anh Trần Thanh S. đến Công an phường Tân Thành trình báo.

Theo Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 07/01/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Ủy ban nhân dân quận Tân Phú, chiếc xe Honda Lead biển số 59M1-011.22 vào thời điểm ngày 15/12/2019 trị giá 22.000.000 đồng.

Về phần dân sự, anh S. yêu cầu bồi thường số tiền 22.000.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đinh Quốc B. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập.

Vật chứng:

- 01 xe gắn máy dạng Yamaha Sirius biển số 71C4-14658, số khung: RLCS5C6K0EY158876, số máy:5C6K158889. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị B., trú tại Ấp B, xã H, huyện Cai Lậy, tỉnh Bến Tre đứng tên chủ sở hữu. Chị B. khai cho anh Nguyễn Thái Q. mượn để sử dụng và bị mất trộm (hiện chưa thu hồi được).

- 01 xe gắn máy dạng Yamaha Exciter biển số 68F6-0922, số khung: 036713, số máy:036719. Qua xác minh xe trên do anh Vũ Quốc K. đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh K..

- 01 xe gắn máy dạng Honda Lead, biển số 59M1-011.22, số máy JF4-5E0063738, số khung JF4507DY03659. Qua xác minh xe do bà Hoàng Thị Mỹ H. đứng tên chủ sở hữu, trú tại đường X3, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh hiện tại bà Hà không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ.

Anh Trần Thanh Sơn khai mua lại chiếc xe trên của bà Hoàng Thị Mỹ Hà với giá 25.000.000 đồng vào tháng 11/2019, khi mua không làm thủ tục sang tên chỉ đưa giấy đăng ký xe và bản photo chứng minh nhân dân của bà Hà. Quá trình sử dụng anh S. để giấy đăng ký xe và bản photo chứng minh nhân dân trong cốp xe (bị mất cùng xe). Hiện anh S. còn lưu 01 bản photo giấy đăng ký xe (đã cung cấp cho Cơ quan điều tra, lưu hồ sơ vụ án).

- Thu giữ của Trần Đinh Quốc B.:

+ 01 áo sơ mi dài tay hiệu Alex; 01 quần sọt kaki màu nâu B. sử dụng đi trộm cắp vào ngày 28/5/2019. Hiện được nhập kho theo phiếu nhập kho số 193 ngày 29/7/2019 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, bị bể màn hình, số Imei: 2811850211, B. sử dụng liên lạc cá nhân.

+ 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần sọt jean màu xanh, B. mặc khi đi trộm cắp ngày 15/12/2019.

+ 01 xe gắn máy dạng Honda Dream mang biển số 56P2-1359, số khung: LZSXCGLX312002257, số máy: ZS150FMG221003892, phương tiện sử dụng đi trộm cắp vụ 3.

Qua xác minh biển số xe là của xe Honda Wave RSX có số khung Y-187798, số máy: 5657901 do chị Hoàng Thị D., trú tại đường G, phường Tân

Quý, quận Tân Phú đứng tên chủ sở hữu. Chị D. đã bán cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch).

Tiến hành xác minh số khung, số máy của xe Honda Dream trên, kết quả không có thông tin chủ sở hữu xe.

- Thu giữ của Từ Tấn P.: 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, Phú sử dụng liên lạc cá nhân.

- Thu giữ của Lý Thạch B. 1 đĩa DVD có ghi nhận hình ảnh liên quan vụ trộm cắp tài sản tại 101/86 Gò Dầu, phường Tân Quý (lưu hồ sơ vụ án)

Tại Bản cáo trạng số: 39/CT-VKSQTP ngày 27/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Đinh Quốc B. về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh trình bày lời luận tội và đề nghị: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm g khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Đinh Quốc B. từ 02 năm 03 tháng đến 03 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Về phần vật chứng vụ án đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đinh Quốc B. trình bày: Nhất trí với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát truy tố, cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo gia đình có hoàn cảnh khó khăn, khi phạm tội chưa thành niên nên nhận thức còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đinh Quốc B. thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Đánh giá hành vi của bị cáo:

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Qua đó đủ cơ sở để xác định: Từ ngày 28/5/2019 đến ngày 15/12/2019, Trần Đinh Quốc B. đã thực hiện 03 vụ trộm cắp xe gắn máy mang biển số 71C4-14658 của anh Nguyễn Thái Q., 68F6-0922 của anh Vũ Quốc Kh., 59M1-011.22 của anh Trần Thanh S. trên địa bàn quận Tân Phú với tổng trị giá 55.000.000 đồng thì bị bắt giữ. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Bị cáo Trần Đinh Quốc B. phạm tội trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 55.00.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Trần Đinh Quốc B. phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, đồng thời ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Bản thân bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng xuất phát từ động cơ tư lợi, muốn có tiền tiêu xài một cách dễ dàng nhưng không muốn bỏ công sức lao động nên bị cáo đã cố ý phạm tội, chứng tỏ ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo để giáo dục bị cáo nói riêng và để đảm bảo việc đấu tranh, phòng chống tội phạm nói chung cho toàn xã hội.

Đối với đối tượng Vũ tiêu thụ xe cho Trần Đinh Quốc B., do B. không khai rõ được nhân thân lai lịch của Vũ nên chưa đủ cơ sở xử lý khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Đoàn Hữu Ng. qua xác minh hiện không có mặt tại địa phương. Cơ quan điều tra đang tiếp tục điều tra và đã ra thông báo truy tìm đối tượng, khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Huỳnh Thanh V., qua xác minh không có mặt tại địa phương, bản thân V. không có hộ khẩu thường trú tại đường N, phường M, quận Tân Bình và không có cư trú tại đường N1, phường B, quận Bình Tân, đồng thời không có giấy tờ tùy thân nên chưa xác định được tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Tân Phú hiện đang thông báo truy tìm đối với V., khi nào bắt được sẽ giám định tuổi và xử lý sau. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với Từ Tấn P. sinh ngày 25/5/2004, Trần Minh T. sinh ngày 02/12/2004, khi phạm tội chưa đủ 16 tuổi nên căn cứ Điều 12 Bộ luật hình sự Phú chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự nên không xử lý. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với hành vi có dấu hiệu Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của Nguyễn Đăng Q., Ngô Chí L., Bùi Văn K.. Cơ quan điều tra hiện đã tách vụ án để tiếp tục điều tra, xử lý (kèm vật chứng thu giữ của Bùi Văn K., Ngô Chí L. theo phiếu nhập kho số 193 ngày 29/7/2019). Do đó Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo B. thực hiện 03 vụ trộm cắp tài sản từ ngày 28/5/2019 đến ngày 15/12/2019 là trường hợp phạm tội hai lần trở lên. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi lượng hình.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo B. tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo B.. Hội đồng xét xử xét thấy khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên được áp dụng Điều 91; Điều 101 Bộ luật hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Hội đồng xét xử xét thấy: Người bào chữa cho bị cáo đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ và đề nghị cho bị cáo được hưởng mức án thấp là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Hội đồng xét xử xét thấy khi phạm tội bị cáo chưa thành niên nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

- Bị hại ông Nguyễn Thái Q. yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe gắn máy Yamaha Sirius biển số: 71C4 – 146.58 với giá trị 8.000.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Nguyễn Thái Q.. Hội đồng xét xử xét thấy buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Thái Q. số tiền 8.000.000 đồng.

- Bị hại ông Vũ Quốc K. đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

- Bị hại ông Trần Thanh S. yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị chiếc xe gắn máy Honda Lead biển số: 59M1 – 011.22, số máy JF4-5E0063738, số khung JF4507DY03659 (vật chứng vụ thứ 3) đã thu hồi được. Tuy nhiên qua xác minh chiếc xe trên do bà Hoàng Thị Mỹ H. đứng tên chủ sở hữu, hiện bà H. không có mặt tại địa phương nên không thể lấy lời khai. Ông Trần Thanh S. hiện không có chứng cứ để chứng minh quyền sở hữu chiếc xe này. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy đây là tài sản chưa xác định được chủ sở hữu. Vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu bồi thường của ông Trần Thanh S.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 xe gắn máy dạng Yamaha Sirius biển số 71C4-14658, số khung: RLCS5C6K0EY158876, số máy:5C6K158889. Qua xác minh do chị Nguyễn Thị B., trú tại xã H, huyện Cai Lậy, tỉnh Bến Tre đứng tên chủ sở hữu. Chị B. khai cho anh Nguyễn Thái Q. mượn để sử dụng và bị mất trộm (hiện chưa thu hồi được). Do đó Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe gắn máy dạng Yamaha Exciter biển số 68F6-0922, số khung: 036713, số máy:036719. Qua xác minh xe trên do anh Vũ Quốc K. đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh K., anh K. không có yêu cầu gì thêm. Do đó Hội đồng xét xử không xét.

- 01 xe gắn máy dạng Honda Lead, biển số 59M1-011.22, số máy JF4-5E0063738, số khung JF4507DY03659. Qua xác minh xe do bà Hoàng Thị Mỹ Hà đứng tên chủ sở hữu, trú tại đường X3, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, hiện tại bà Hà không có mặt tại địa phương đi đâu không rõ. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước.

+ 01 áo sơ mi dài tay hiệu Alex; 01 quần sọt kaki màu nâu B. sử dụng đi trộm cắp vào ngày 28/5/2019, 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần sọt jean màu xanh, B. mặc khi đi trộm cắp ngày 15/12/2019. Đây là vật chứng không có giá trị sử dụng, bị cáo không yêu cầu nhận lại. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, bị bể màn hình, số Imei: 2811850211, B. sử dụng liên lạc cá nhân. Xét thấy đây là vật chứng không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc điện thoại trên cho bị cáo.

+ 01 xe gắn máy dạng Honda Dream mang biển số 56P2-1359, số khung: LZSXCGLX312002257, số máy: ZS150FMG221003892, phương tiện bị cáo sử dụng đi trộm cắp. Qua xác minh biển số xe là của xe Honda Wave RSX có số khung Y-187798, số máy: 5657901 do chị Hoàng Thị D., trú tại đường G, phường Tân Quý, quận Tân Phú đứng tên chủ sở hữu. Chị D. đã bán cho một người đàn ông (chưa rõ lai lịch). Tiến hành xác minh số khung, số máy của xe Honda Dream trên, kết quả không có thông tin chủ sở hữu xe. Hội đồng xét xử xét thấy chiếc xe trên chưa xác định được chủ sở hữu, bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội. Do đó, cần thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng. Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước.

- 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, P. sử dụng liên lạc cá nhân. Đây là vật chứng không liên quan đến hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại chiếc điện thoại trên cho Từ Tấn P.

- 01 đĩa DVD có ghi nhận hình ảnh liên quan vụ trộm cắp tài sản tại 101/86 Gò Dầu, phường Tân Quý. Đây là chứng cứ của vụ án do đó cần tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án.

- Đối với chiếc xe Yamaha Exciter biển số 68F6-0922, số khung: 036713, số máy: 036719 là tài sản trộm cắp trong vụ thứ 2 đã thu hồi trả chủ sở hữu. Tuy nhiên bị cáo thu lợi được 3.500.000 đồng từ việc cầm xe. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính do đó cần buộc bị cáo nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 xe gắn máy dạng Honda Lead, biển số 59M1-011.22, số máy JF4-5E0063738, số khung JF4507DY03659. Đây là tài sản trộm cắp của vụ thứ 3 đã thu hồi. Tuy nhiên bị cáo thu lợi được 3.700.000 đồng và Từ Tấn P. thu lợi được 1.500.000 đồng từ việc cầm xe. Hội đồng xét xử xét thấy đây là số tiền thu lợi bất chính do đó cần buộc bị cáo và Từ Tấn P. nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

[7] Về án phí:

Bị cáo Trần Đinh Quốc B. phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng và 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố bị cáo Trần Đinh Quốc B. phạm tội "Trộm cắp tài sản".

[2] Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt Trần Đinh Quốc B. 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 20/12/2019

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Đinh Quốc B..

[3] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47; khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự;

- Buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho Nguyễn Thái Q. số tiền 8.000.000 (tám triệu) đồng.

- Buộc bị cáo nộp lại số tiền 7.200.000 (bảy triệu hai trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Buộc Từ Tấn P. nộp lại số tiền 1.500.000 (một triệu năm trăm nghìn) đồng tiền thu lợi bất chính để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 áo sơ mi dài tay hiệu Alex có sọc caro thưa, size XL; 01 quần sọt kaki màu nâu đỏ, không rõ nhãn hiệu; 01 áo thun ngắn tay màu đen; 01 quần Jean sọt màu xanh.

Trả lại:

+ Cho bị cáo Trần Đinh Quốc B.: 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5, bị bể màn hình, số Imei: 2811850211.

+ Cho Từ Tấn P.: 01 điện thoại di động hiệu Lenovo, số Imei: 868528024788359

Thông báo trên tất cả các phương tiện thông tin đại chúng trong thời hạn 06 tháng đối với:

+ 01 xe gắn máy dạng Honda Lead, biển số 59M1-011.22, số máy JF4-5E0063738, số khung JF4507DY03659.

+ 01 xe gắn máy dạng Honda Dream mang biển số 56P2-1359, số khung: LZSXCGLX312002257, số máy: ZS150FMG221003892.

Nếu hết thời hạn 06 tháng mà không có chủ sở hữu hoặc người quản lý hợp pháp đến nhận thì tịch thu các chiếc xe trên nộp ngân sách Nhà nước.

Tiếp tục lưu giữ trong hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD có ghi nhận hình ảnh liên quan vụ trộm cắp tài sản tại 101/86 Gò Dầu, phường Tân Quý.

(Theo các Phiếu nhập kho vật chứng số: 21/PNK ngày 20/01/2020 và Phiếu nhập kho vật chứng số: 193/PNK ngày 29/3/2019 của Công an quận Tân Phú).

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 13/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Đinh Quốc B. phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

[5] Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Ngọc Phượng

Nơi nhận:
- TAND Tp. Hồ Chí Minh (1);
- VKSND quận Tân Phú (3);
- THADS quận Tân Phú (1);
- THAHS quận Tân Phú (2);
- Phòng PC53 CA Tp. HCM (1);
- Nhà tạm giữ (2);
- Bị cáo (1);
- Người bị hại (3);
- Người có QLNVLQ
- Sở Tư Pháp (1);
- Lưu: VT (1); hồ sơ vụ án (1). (17)

Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**